

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 20 tháng 8 năm 2018

BIÊN BẢN LÀM VIỆC

Hôm nay vào hồi 8 giờ ngày 20/8/2018, tại Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi nam sông Mã. Chúng tôi làm việc với thành phần và nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1.1. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp & PTNT Thanh Hóa:

Ông: Cao Bát Chí	Chức vụ: Phó giám đốc
Ông: Thái Mạnh Tùng	Chức vụ: Trưởng phòng ĐH dự án I.
Ông: Hoàng Văn Vĩnh	Chức vụ: CB quản lý Lô thầu số 02.

1.2. Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã.

Ông: Lưu Anh Tuấn	Chức vụ: Phó Giám đốc Công ty.
Ông: Trương Trọng Phương	Chức vụ: Trưởng phòng KT-QLCT.
Ông: Phạm văn Phúc	Chức vụ: Phó giám đốc chi nhánh Yên Định
Ông: Trịnh Xuân Sinh	Chức vụ: Tổ trưởng tổ Tây Nam

1.3. Nhà thầu thi công xây dựng: Liên danh Tổng Công ty XD NN&PTNT Thanh Hoá – CTCP và Công ty CPXD hạ tầng Nam Định

Ông: Vũ Hồng Phong	Chức vụ: Phó giám đốc.
Ông: Trịnh Thanh Tùng	Chức vụ: Kỹ thuật thi công.

II. NỘI DUNG:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 6391/BNN-XD ngày 10/8/2015. Theo nội dung Văn bản số 299/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 06/2/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa về việc đường ống đảm bảo tưới của các Lô thầu số 2, 3, 4 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6. Để có cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền thanh lý tài sản Nhà nước theo quy định. Chúng tôi thống nhất cho Tổng Công ty xây dựng NN & PTNT Thanh Hóa – CTCP (Nhà thầu thi công đường ống dẫn dòng đảm bảo tưới) tháo dỡ và tập kết tuyến đường ống đảm bảo tưới từ K13+871 – K15+800 thuộc lô thầu số 2 Gói thầu B.2.2 kênh và công trình trên kênh

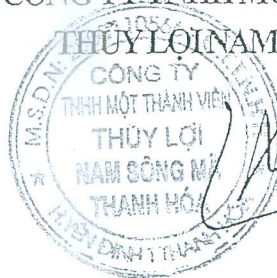
chính Nam đoạn từ K10 đến K21+500 dự án ADB6 gửi tại bãi đất của tổ Thủy nông Tây Nam trực thuộc chi nhánh Thủy nông Yên Định trực thuộc Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông mã (Khối lượng gửi cụ thể có phụ lục kèm theo). Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông mã có trách nhiệm quản lý để phục vụ công tác thanh lý tài sản theo yêu cầu của Bộ nông nghiệp và PTNT tại văn bản nêu trên.

Biên bản được lập xong lúc 9 giờ cùng ngày. Các bên tham gia thống nhất ký tên./.

BAN QLDAĐT XD CÁC CÔNG TRÌNH
NÔNG NGHIỆP & PTNT

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
THỦY LỢI NAM SÔNG MÃ *huu*

Hoàng Văn Việt



Lưu Anh Tuấn

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG XÂY DỰNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hồng Phong

PHỤ LỤC

(Kèm theo biên bản làm việc ngày 20/8/2018)

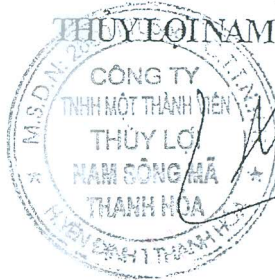
T T	Nội dung công việc	ĐV	Khối lượng theo hợp đồng	KL kèm kê tại bãi tập kết	Chênh lệch	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)	(7)	(8)
1	Ống thép Φ500 183 ống	m	1.855	1.701	-154	Nằm dưới đường bê tông
2	Ống thép Φ300	m	170	0	-170	Nằm xuyên qua mái kênh
3	3 chạc chuyển bạc	cái	23	3	-20	Nằm dưới đường bê tông

BAN QLDA ĐT XD CÁC CÔNG TRÌNH
NÔNG NGHIỆP & PTNT

Nguyễn Văn Việt

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

THUY LỢI NAM SÔNG MÃ *Thủy*



Thủy

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU THI CÔNG



Thủy

Lưu Anh Tuấn

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Hồng Phong

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

Thọ Xuân, ngày 16 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN BÀN GIAO ỐNG NHỰA PVC CHO ĐƠN VỊ QLSD

Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6

Hôm nay ngày 16/6/2018 tại bãi tập kết hiện trường kênh Chính Nam thuộc Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa tổ chức bàn giao tạm thời ống nhựa PVC của Công ty cổ phần xây dựng Thành Đạt thu hồi sau thi công từ Hạng mục đường ống dẫn dòng đảm bảo tưới thuộc Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6 cho Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã (Đơn vị quản lý sử dụng) để phục vụ công tác chống hạn Kênh Bắc với các thành phần và nội dung như sau:

I. Thành phần tham gia gồm:

1. Đơn vị quản lý sử dụng: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

- Ông: Thái Mạnh Tùng Chức vụ: Trưởng phòng ĐHDA.
- Ông: Đỗ Trung Hiếu Chức vụ: Cán bộ quản lý dự án.

2. Đơn QLSD (Bên nhận): Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã.

- Ông: Nguyễn Văn Trọng Chức vụ: Giám đốc chi nhánh tại Thọ Xuân.
- Ông: Trịnh Văn Tâm Chức vụ: Tổ trưởng kỹ thuật.
- Ông: Lê Viết Hải Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật

3. Nhà thầu thi công (Bên giao): Công ty cổ phần xây dựng Thành Đạt.

- Ông: Chức vụ:
- Ông: Trần Bá An Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật.

II. Số lượng ống PVC bàn giao:

Nội dung công việc	DVT	Số lượng	Tình trạng
- Ống nhựa PVC(D=500) loại 6m	m	144	Nguyên dạng
- Ống nhựa PVC(D=500) loại 6m	m	126	Vỡ 1 đầu và lũng
- Ống nhựa PVC(D=500) loại 4m	m	76	Nguyên dạng
- Ống nhựa PVC(D=500) loại 4m	m	64	Vỡ 1 đầu và lũng
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	3,6	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	2,9	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	3,0	Vỡ 2 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	1,9	Lũng giữa
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	3,2	Vỡ 2 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	1,3	Vỡ 2 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	2,0	Vỡ vụn
Tổng cộng	m	427,9	



5	Côn thu Φ300	Cái	5	5	0	-5	
6	Ba chạc chuyển bậc Φ500-Φ300	Cái	14	14	1	-13	
7	Ba chạc chuyển bậc Φ300-Φ300	Cái	16	16	0	-16	

III. KẾT LUẬN:

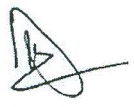
- Các bên tham gia thống nhất xác nhận số lượng, chủng loại ống PVC và phụ kiện thu hồi tại hiện trường như trên;

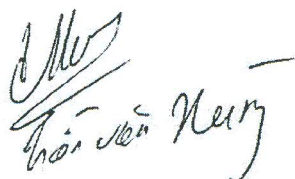
- Biên bản được lập thành 08 bản có nội dung như nhau. Ban QLDA giữ 05 bản, các đơn vị tham gia giữ 01 bản làm cơ sở thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền để triển khai các bước tiếp theo.

Các bên tham gia thống nhất ký tên./.

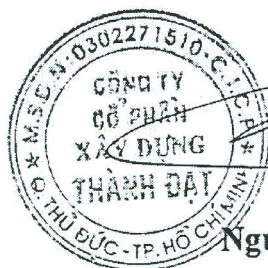
ĐD BAN QLDA ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÁC
CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP & PTNT

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT


Đo Trung Hien


Trần Xuân Kiên

ĐD. CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG THÀNH ĐẠT




Nguyễn Văn Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 15 tháng 11 năm 2018

BIÊN BẢN BÀN GIAO ỐNG NHỰA PVC CHO ĐƠN VỊ QLSD

Lô thầu số 01 - Gói thầu B.2.3 – Dự án ADB6

(Thi công kênh và công trình trên kênh đoạn từ K21+500 :- K23+463; cống,
cầu máng trên kênh chính Nam Dự án **phát triển hệ thống kênh tưới Bắc**
sông Chu – Nam sông Mã)

Hôm nay ngày 15/11/2018 tại bãi tập kết hiện trường kênh Chính Nam thuộc Lô thầu số 01 - Gói thầu B.2.3 – Dự án ADB6. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa tổ chức bàn giao tạm thời ống nhựa PVC của Tổng Công ty Cổ phần Thành Trung thu hồi sau thi công Hạng mục đường ống dẫn dòng đảm bảo tưới thuộc Lô thầu số 01 – Gói thầu B.2.3 – Dự án ADB6 cho Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Sông Mã (Đơn vị quản lý sử dụng) để quản lý với các thành phần và nội dung như sau:

I. Thành phần tham gia gồm:

1. Đại diện Chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa

- Ông: Nguyễn Minh Sơn - Chức vụ: Cán bộ QLDA.

2. Đơn vị QLSD (bên nhận): Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Sông Mã

- Ông: Nguyễn Văn Trọng - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh tại Thọ Xuân

- Ông: Trịnh Văn Tâm - Chức vụ: Tổ trưởng kỹ thuật

- Ông: Lê Viết Hải - Chức vụ: Kỹ thuật

3. Nhà thầu thi công (bên giao): Tổng Công ty Cổ phần Thành Trung

- Ông: Hồ Như Tuấn - Chức vụ: Phó Tổng giám đốc

- Ông: Nguyễn Ngọc Ánh - Chức vụ: Kỹ thuật

II. Số lượng ống PVC bàn giao:

Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Quy đổi ra mét dài	Tình trạng
- Ống nhựa PVC (D=500) L=6m	Ống	38	228,0	Nguyên
- Ống nhựa PVC (D=500) L=6m	Ống	03	18,0	Vỡ một đầu
- Ống nhựa PVC (D=500) L=6m	Ống	01	6,0	Vỡ bụng
- Ống nhựa PVC (D=300) L=6m	Ống	05	30,0	Vỡ đầu từ 0,3 :- 1m
- Cút nhựa D=500	Cái	06		
- Côn nhựa D=500	Cái	01		
- Côn nhựa D=300	Cái	01		
Tổng cộng			282	

- Ống nhựa PVC(D=300)	m	12	Vỡ 1 đầu và lũng
- Ống nhựa PVC(D=300)	m	2,2	Vỡ hai đầu
- Ống nhựa PVC(D=300)	m	2,0	Vỡ vụn
Tổng cộng	m	16,2	
- Ống hình chữ (T) sắt	Cái	1	(T) sắt Φ500 - Φ300
Tổng cộng	Cái	1	

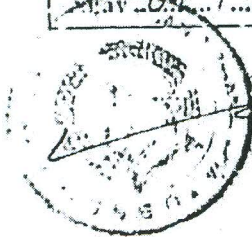
III. Các nội dung khác:

- Các bên thống nhất với khối lượng bàn giao trên;
 - Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam trong quá trình sử dụng chống hạn Kênh Bắc có trách nhiệm bảo quản tránh hư hỏng mất mát;
- Biên bản được lập vào lúc 15h00' cùng ngày, thành 03 bản có nội dung như nhau, mỗi bên liên quan giữ một bản làm cơ sở thực hiện.

Các bên thống nhất ký tên./.

ĐẠI DIỆN BAN QLDA DD NHÀ THẦU THI CÔNG ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ QLSD

BND XÃ XUÂN LAI H. THỌ XUÂN
CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số: 2503... Quyển: 01
Ngày: 04/11/2018



PHÓ CHỦ TỊCH
Hà Đình Sơn



Nguyễn Văn D.



III. Các nội dung khác

- Các bên thống nhất với khối lượng bàn giao trên.
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam Sông Mã – Chi nhánh TN tại Thọ Xuân có trách nhiệm quản lý số lượng ống trên.

Biên bản được lập vào lúc 11h30' cùng ngày, thành 03 bản có nội dung như nhau và thay thế cho Biên bản đã ký ngày 13/11/2018, mỗi bên liên quan giữ một bản làm cơ sở thực hiện.

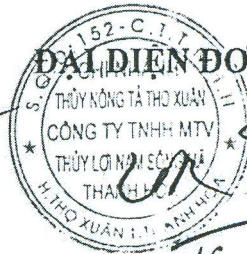
Các bên thống nhất ký tên./.

ĐD NHÀ THẦU THI CÔNG ĐẠI DIỆN BAN QLDA ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ QLSD



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Hà Như Xuân

Nguyễn Minh Sơn.



Nguyễn Văn Trọng

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thọ Xuân, ngày 30 tháng 5 năm 2018

BIÊN BẢN BÀN GIAO ỐNG NHỰA PVC CHO ĐƠN VỊ QLSD

Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6

Hôm nay ngày 30/5/2018 tại bãi tập kết hiện trường kênh Chính Nam thuộc Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa tổ chức bàn giao tạm thời ống nhựa PVC của Công ty CTĐT&XD TL Lâm Đồng thu hồi sau thi công từ Hạng mục đường ống dẫn dòng đảm bảo tưới thuộc Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6 cho Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã (Đơn vị quản lý sử dụng) để phục vụ công tác chống hạn Kênh Bắc với các thành phần và nội dung như sau:

I. Thành phần tham gia gồm:

1. Đơn vị quản lý sử dụng: Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa.

- Ông: Thái Mạnh Tùng Chức vụ: Trưởng phòng ĐHDA.
- Ông: Đỗ Trung Hiếu Chức vụ: Cán bộ quản lý dự án.

2. Đơn QLSD (Bên giao): Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam sông Mã.

- Ông: Nguyễn Văn Trọng Chức vụ: Giám đốc chi nhánh tại Thọ Xuân.
- Ông: Trịnh Văn Tâm Chức vụ: Tổ trưởng kỹ thuật.
- Ông: Lê Mạnh Hòa Chức vụ: CB kỹ thuật.

3. Nhà thầu thi công (Bên nhận): Công ty CTĐT&XD TL Lâm Đồng.

- Ông: Cù Tuấn Nam Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường.
- Ông: Trần Quốc Hiệu Chức vụ: Cán bộ kỹ thuật.

II. Số lượng ống PVC bàn giao:

Nội dung công việc	ĐVT	Số lượng	Tình trạng
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	84	Nguyên dạng
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	61	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	4,86	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	4,7	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	4,0	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	3,39	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	3,86	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	3,50	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	2,5	Vỡ dập
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	5,80	Vỡ 1 đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	6,54	Vỡ nát
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	4,94	Vỡ 1 đầu

- Ống nhựa PVC(D=500)	m	4,65	Vỡ nút giữa
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	1,16	Vỡ hai đầu
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	2,10	Vỡ nút giữa
- Ống nhựa PVC(D=500)	m	2,0	Ống bị dập
- Ống nhựa PVC(D=500)	m		
0)			
Tổng cộng	m	150.0	

III. Các nội dung khác:

- Các bên thống nhất với khối lượng bàn giao trên;
- Công ty TNHH MTV Thủy lợi Nam trong quá trình sử dụng chống hạn Kênh Bắc có trách nhiệm bảo quản tránh hư hỏng mất mát;

Biên bản được lập vào lúc 15h00' cùng ngày, thành 03 bản có nội dung như nhau, mỗi bên liên quan giữ một bản làm cơ sở thực hiện.

Các bên thống nhất ký tên./.

ĐẠI DIỆN BAN QLDA

ĐD NHÀ THẦU THI CÔNG

ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ QLSD

Hoa

Phan Quốc Hùng



Tan

Trần Văn Tài

Nguyễn Văn Phòng

Thanh Hoá, ngày 15 tháng 6 năm 2018

BIÊN BẢN KIỂM KÊ THANH LÝ TÀI SẢN

Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6

Căn cứ Văn bản số 6391/BNN-XD ngày 10/8/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc điều chỉnh bổ sung một số hạng mục thuộc kênh chính Nam Dự án phát triển Hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã khoản vay ADB số 2828-VIE(SF);

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-SNN&PTNT ngày 11/4/2013 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa về việc phê duyệt thiết kế BVTC - DT Gói thầu B2.2: Kênh chính Nam và các công trình trên kênh chính Nam đoạn từ K10+00 ÷ K21+500, Dự án Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (vay vốn ADB) thuộc Dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 959/QĐ-SNN&PTNT ngày 31/12/2015 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung thiết kế BVTC - DT Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6;

Căn cứ Văn bản số 299/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 06/2/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa về việc đường ống đảm bảo tưới của các Lô thầu số 2, 3, 4 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6;

Căn cứ Hợp đồng số 03/HĐXD-ADB6 ngày 22/01/2015 và các Phụ lục điều chỉnh bổ sung hợp đồng về việc thi công Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6 giữa Ban QLDA Thủy lợi Thanh Hoá với Liên danh Công ty cổ phần đầu tư và xây dựng Thủy lợi Lâm Đồng - Công ty cổ phần xây dựng Thành Đạt;

Hôm nay ngày 15/06/2018, tại hiện trường Lô thầu số 03 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6. Chúng tôi cùng nhau tổ chức xác nhận việc tập kết đường ống đảm bảo tưới PVC sau khi tháo dỡ để phục vụ công tác thanh lý tài sản với thành phần và nội dung như sau:

I. THÀNH PHẦN:

1.1. Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp & PTNT Thanh Hóa (Ban QLDA Thủy lợi Thanh Hóa sát nhập):

Ông: Đỗ Trung Hiếu

Chức vụ: CBKT quản lý Lô thầu số 03.

1.2. Đơn vị tư vấn giám sát: Liên danh Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Linh Gia (Việt Nam) và Tập đoàn AHT (Đức):

Ông: Trần Văn Hùng

Chức vụ: P.đoàn TVGS Kênh chính Nam.

Ông: Mai Văn Song

Chức vụ: Tư vấn giám sát thường trú.

1.3. Nhà thầu thi công xây dựng: Công ty cổ phần ĐT&XD Thủy lợi Lâm Đồng (Thực hiện lô thầu số 03).

Ông: Nguyễn Văn Tuấn

Chức vụ: Phó giám đốc.

II. NỘI DUNG:

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT tại Văn bản số 6391/BNV-XT ngày 10/8/2015. Theo nội dung Văn bản số 299/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 06/2/2017 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT Thanh Hóa về việc đường ống đảm bảo tưới của các Lô thầu số 2, 3, 4 - Gói thầu B2.2 - Dự án ADB6. Để có cơ sở báo cáo cấp có thẩm quyền thanh lý tài sản nhà nước theo quy định. Chúng tôi tiến hành kiểm kê công tác thu hồi đường ống PVC và phụ kiện Hạng mục đường ống đảm bảo tưới Kênh chính Nam đoạn K15+700 ÷ K17+260 do các Nhà thầu Công ty Cổ phần xây dựng Thành Đạt. Kết quả kiểm kê chi tiết như sau:

TT	Nội dung công việc	ĐV	Khối lượng theo Hợp đồng	Khối lượng Nghiệm thu thanh toán	Khối lượng Thu hồi tại hiện trường	Chênh lệch	Ghi chú
1	Ống PVCΦ500	m	1353.6	1032	723.9	-308.1	
	Loại ống còn nguyên dạng 24 ống (6m)				144		
	Loại vỡ một đầu và thùng 21 ống (6m)				126		
	Loại còn nguyên dạng 93 ống (4m)				372		
	Loại ống vỡ một đầu và thùng 16 ống (4m)				64		
	1 ống vỡ một đầu				3.6		
	1 ống vỡ một đầu				2.9		
	1 ống vỡ hai đầu				3.0		
	1 ống vỡ thùng giữa				1.9		
	1 ống vỡ hai đầu				3.2		
	1 ống vỡ hai đầu				1.3		
	1 ống vỡ vụn				2.0		
2	Ống PVCΦ300	m	800	720	160.2	-559.8	
	Loại còn nguyên dạng 36 ống (4m)						
	3 ống vỡ hai đầu						
	1 ống vỡ hai đầu						
	1 ống vỡ hai đầu						
	1 ống vỡ vụn						
3	Cút ba chạc PVCΦ500	Cái	27	27	0	-27	
4	Côn thu Φ500-Φ300	Cái	1	1	0	-1	

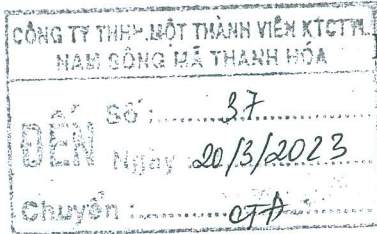
**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3351 /UBND-NN

Thanh Hóa, ngày 16 tháng 3 năm 2023

V/v giao triển khai thực hiện
Quyết định số 810/QĐ-BNN-TC
ngày 10/3/2023 của Bộ trưởng Bộ
Nông nghiệp và PTNT.



Kính gửi:

- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- Sở Tài chính;
- Ban Quản lý đầu tư và XD TL 3.

UBND tỉnh nhận được Quyết định số 810/QĐ-BNN-TC ngày 10/3/2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc phê duyệt điều chỉnh quyết toán vốn đầu tư dự án Phát triển Hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (vay vốn ADB6) thuộc dự án Hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa (có Quyết định gửi kèm theo).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Giang có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3 và các đơn vị có liên quan, căn cứ nội dung Quyết định nêu trên của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT để tổ chức triển khai thực hiện theo quy định; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh những nội dung vượt thẩm quyền trước ngày 15/4/2023./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Vụ Tài chính;
- Cục Quản lý XDCT;
- Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các huyện: Ngọc Lặc, Thọ Xuân, Yên Định, C.ty TNHH MTV TL Nam Sông Mã (để p/h);
- Lưu: VT, NN.

} (để b/c);

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Cao Thanh Tùng

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 810 /QĐ-BNN-TC

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh quyết toán vốn đầu tư
Dự án: Phát triển Hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (vay vốn ADB6)
thuộc dự án Hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013, Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014, Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14 ngày 19/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định một số điều của Luật đấu thầu và về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015, số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015, số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019, số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 quy định quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Hiệp định vay vốn số 2828-VIE (SF) ngày 09/03/2012 ký giữa Chính phủ Nước cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam với Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB);

Căn cứ Quyết định số 2542/QĐ-BNN-XD ngày 26/10/2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt quyết toán báo cáo nghiên cứu khả thi: Dự án Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (vốn vay ADB) thuộc dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2239/QĐ-BNN-XD ngày 17/9/2012, số 1222/QĐ-BNN-XD ngày 06/4/2018; số 225/QĐ-BNN-XD ngày 16/01/2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (vốn vay ADB) thuộc dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 5240/QĐ-BNN-TC ngày 31/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án: Phát triển Hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB6) - Hợp phần do Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa làm chủ đầu tư;

Xét đề nghị tại văn bản số 37/QLĐT-TCKT ngày 08/03/2023 của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3; số 02/BQLDANN-TCKT ngày 04/01/2023 của Ban QLDA ĐTXD các công trình Nông nghiệp và PTNT tỉnh Thanh Hóa v/v điều chỉnh một số nội dung quyết toán hoàn thành dự án Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB6);

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Điều chỉnh một số nội dung tại Quyết định số 5240/QĐ-BNN-TC ngày 31/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn như sau:

1. Điều chỉnh khoản 1, khoản 4 Điều 2 như sau:

“1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Nguồn	Tổng mức ĐT được duyệt QĐ số 225/QĐ-BNN- XD	Được thẩm tra quyết toán	Thực hiện		
			Đã thanh toán	Còn được cấp phát	Thu hồi nộp NSNN
1	2	3	4	5	6
Tổng số	2.074.645.195.000	2.064.372.229.708	2.062.395.864.509	4.434.447.961	1.419.225.762
HỢP PHẦN BAN QLĐT&XD TL3	1.144.095.093.000	1.141.529.155.330	1.142.937.971.685	432.728.344	802.687.699
Ngân sách TW	115.412.436.334	113.170.662.993	115.012.207.692		802.687.699
Vốn ADB	1.015.059.762.666	1.014.925.763.993	1.014.925.763.993		
NSĐP	13.622.894.000	13.432.728.344	13.000.000.000	432.728.344	
HỢP PHẦN SỞ NN & PTNT THANH HÓA	930.550.102.000	922.843.074.378	919.457.892.824	4.001.719.617	616.538.063
Ngân sách TW (NS+TPCP)	90.557.897.595	83.311.969.215	83.928.507.278		616.538.063
Vốn ADB	814.785.811.668	819.196.385.546	819.196.385.546		
Ngân sách ĐP	25.206.392.737	20.334.719.617	16.333.000.000	4.001.719.617	

“4. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư: 2.381.254.033.040 đồng. Chi tiết như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5	6
	TỔNG SỐ	1.029.867.815	0	2.380.224.165.225	
I	HỢP PHẦN BAN QLĐT&XDTL3	1.029.867.815	0	1.311.362.364.909	
1	Tài sản dài hạn	1.029.867.815	0	1.311.362.364.909	
2	Tài sản ngắn hạn			0	
II	HỢP PHẦN SỞ NN&PTNT THANH HÓA			1.068.861.800.316	
1	Tài sản dài hạn			1.066.878.442.316	
2	Tài sản ngắn hạn			1.983.358.000	

(Chi tiết theo phụ lục I, II kèm theo)

Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư thực hiện theo quyết định số 423/QĐ-BNN-XD ngày 25/02/2010 phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hợp phần Hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã; Quyết định số 3494/QĐ-BNN-XD ngày 03/9/2020, số 3946/QĐ-BNN-XD ngày 5/10/2021 phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Hợp phần kênh chính thuộc Hợp phần Hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã (vốn NSNN). Bao gồm:

(1) Chi phí hạng mục chung ADB6 do Ban Quản lý Trung ương các dự án Thủy lợi thực hiện phân bổ cho các hợp phần: 151.592.425.907 đồng.

(2) Dự án Phần kênh chính thuộc Hợp phần hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã (vốn NSNN) phân bổ: Chi phí khảo sát thiết kế, chi phí rà phá bom mìn, chi phí tư vấn thực hiện cho dự án ADB6: 172.801.539.425.

2. Điều chỉnh khoản 2, Điều 3 như sau:

“2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản:

2.1. UBND tỉnh Thanh Hóa:

- Tiếp nhận, tiến hành các thủ tục để bàn giao tài sản cho đơn vị quản lý, khai thác sử dụng; đề xuất phương án xử lý, đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT điều chuyển tài sản phục vụ hoạt động của dự án theo quy định giá trị: 2.380.224.165.225 đồng.

- Chỉ đạo các đơn vị chức năng thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục xử lý tài sản đối với các trạm biến áp và hệ thống điện phục vụ thi công; vật tư thu hồi của đường ống dẫn dòng đảm bảo tưới trong quá trình thi công; tài sản phục vụ quản lý quản lý dự án theo quy định hiện hành.

2.2. Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3: tiếp nhận và ghi tăng tài sản giá trị 1.029.867.815 đồng.

Điều 2. Phụ lục kèm theo Quyết định này thay thế Phụ lục II, III kèm theo Quyết định số 5240/QĐ-BNN-TC ngày 31/12/2021 phê duyệt quyết toán hoàn thành Dự án: Phát triển Hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB6) - Hợp phần do Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa làm chủ đầu tư. Các nội dung khác của Quyết định số 5240/QĐ-BNN-TC ngày 31/12/2021 không thay đổi.

Điều 3. Chánh Văn Phòng Bộ, Vụ trưởng các Vụ: Kế hoạch, Tài chính, Cục trưởng Cục Quản lý xây dựng công trình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thanh Hóa; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (b/c);
- KBNN nơi giao dịch;
- Lưu: VT, TC (8).



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp

Phụ lục I
TÀI SẢN CỐ ĐỊNH MỚI TĂNG

Dự án: Phát triển Hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB6) thuộc dự án Hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TC ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên và ký hiệu tài sản	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị tài sản hình thành sau phân bổ	Nguồn vốn đầu tư	Đơn vị tiếp nhận/ quản lý, sử dụng
1	2	3	4	5	6	7
	TỔNG SỐ			2.379.270.675.040		
I	Hợp phần do Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3 làm chủ đầu tư			1.312.392.232.724		
1	Kênh và công trình trên kênh chính Bắc đoạn từ K0 đến Km10+558 và 02 cầu máng (sông Cầu Chày từ Km10+558,57 đến Km11+168,27 và sông Hép từ K15+355,36 đến K15+605,36)			390.471.992.275	NSTW, NSĐP và vốn vay ADB	UBND tỉnh Thanh Hóa
2	Kênh chính Bắc và công trình trên kênh chính Bắc đoạn từ Km10+558 đến Km24+800	HM	1	230.691.283.172		
3	Kênh chính Bắc và công trình trên kênh chính Bắc đoạn từ Km24+800 đến K29+500	HM	1	105.421.901.293		
4	Kênh chính Bắc và các công trình trên kênh chính Bắc đoạn từ Km29+500 đến K34+473,16	HM	1	101.939.990.600		
5	Kênh nhánh KB14 - NMC	HM	1	65.381.087.241		
6	Kênh nhánh KB15 - NMC	HM	1	86.509.835.479		
7	Kênh nhánh KB16 - NMC	HM	1	55.357.574.653		
8	Kênh nhánh KB17 - NMC	HM	1	141.359.311.955		
9	Kênh nhánh KB18 - NMC	HM	1	119.528.288.718		
10	Hệ thống vận hành kênh (SCADA)	HM	1	14.701.099.524		
11	Trang thiết bị văn phòng Ban 3	HM	1	1.029.867.815	NSTW, NSĐP và vốn vay ADB	Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 3
II	Hợp phần do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa làm chủ đầu tư			1.066.878.442.316	NSTW, NSĐP và vốn vay NSTW	UBND tỉnh Thanh Hóa
1	Kênh và CTTK chính Nam đoạn xây dựng mới từ K0-K23	HM	1	570.453.948.150		
2	Kênh cấp 1, 2, 3	HM	1	275.193.252.085		
3	Hạng mục HTCSHTNN (B.2.7)	HM	1	159.692.619.900	NSTW, NSĐP và vốn vay NSTW	UBND tỉnh Thanh Hóa
4	Trang thiết bị cho các công ty thủy nông			4.410.008.000		
5	Trang thiết bị thí nghiệm hỗ trợ cải thiện các dịch vụ nông nghiệp (Phòng TN)	HM		1.895.000.000		
6	Hệ thống tưới tự động hỗ trợ cải thiện các dịch vụ nông nghiệp	HM	1	1.096.632.440		
7	Trang thiết bị cho các EMDP1 đến EMDP4, EMDP kênh chính và phục vụ hoạt động bình đẳng giới			77.500.000		
8	Trang thiết bị văn phòng			337.500.000		
9	Xây lắp RDS kênh chính Bắc và kênh chính Nam	HM		50.028.079.098		
10	Xây lắp thuộc EMDP kênh chính, GAP và các EMDP1 - EMDP4	HM		3.693.902.643		

Phụ lục II

TÀI SẢN NGẮN HẠN BÀN GIAO

Dự án: Phát triển Hệ thống tưới Bắc sông Chu - Nam sông Mã (ADB6) thuộc dự án Hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TC ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Đơn vị tính: đồng

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Giá trị	Đơn vị tiếp nhận/ quản lý, sử dụng
1	2	3	4	5	6	7
	Tổng số				1.983.358.000	
I	Hợp phần A				1.444.838.000	
1	Trang thiết bị QLKT thủy nông				350.140.000	
1.1	Máy tính để bàn Dell 3252/SFF/ST	Cái	17	9.910.000	168.470.000	
1.2	Máy Scan+quét màu G4010	Cái	1	6.120.000	6.120.000	
1.3	Máy in Laser: Canon LBP 2900	Cái	8	3.300.000	26.400.000	
1.4	Máy Fax KX-FT987CX	Cái	5	3.050.000	15.250.000	
1.5	Bàn + ghế máy tính	Bộ	13	2.530.000	32.890.000	
1.6	Quạt đứng Mitsubitshi LV16-RT	Cái	12	2.150.000	25.800.000	
1.7	Đồng hồ đo tiếp địa trạm bơm Kyoritsu 4105A	Cái	2	5.320.000	10.640.000	
1.8	Máy điện thoại bàn	Cái	2	380.000	760.000	
1.9	Máy định vị GPS cầm tay GPS MONTANA 78	Cái	1	8.460.000	8.460.000	
1.10	Máy bơm nước tự động bằng xăng WB30XT	Bộ	3	9.550.000	28.650.000	
1.11	Máy cắt cỏ	Cái	3	8.900.000	26.700.000	
2	Trang thiết bị QLKT (Sông Chu - Chi nhánh Cửa Đạt)				49.550.000	
2.1	Máy tính để bàn Dell 3252/SFF/ST	Cái	5	9.910.000	49.550.000	
3	Trang thiết bị cho Chi cục thủy lợi Thanh Hóa				49.788.000	
3.1	Máy tính để bàn Dell 3252/SFF/ST	Cái	3	9.910.000	29.730.000	
3.2	Máy in Laser: Canon LBP 2900	Cái	3	3.300.000	9.900.000	
3.3	Máy đo mặn Atago Master-S28M	Cái	3	3.386.000	10.158.000	
4	Trang thiết bị cho các EMDP1 đến EMDP4, EMDP kênh chính và phục vụ hoạt động bình đẳng giới				995.360.000	
4.1	Loa toàn dải Arirang PS600	Cái	58	6.760.000	392.080.000	

UBND tỉnh Thanh Hóa; Sở NN&PTNT Thanh Hóa

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Giá trị	Đơn vị tiếp nhận/ quản lý, sử dụng
1	2	3	4	5	6	7
4.2	Âm ly Arirang PA-203XG	Cái	29	3.550.000	102.950.000	
4.3	Tivi LED 40 inch TH-40D400V	Cái	29	8.880.000	257.520.000	
4.4	Micro không dây (02 mic+bộ phát thu phát sóng) WMU-336	Bộ	29	1.590.000	46.110.000	
4.5	Loa phóng thanh POSTEF-30RT	Cái	58	585.000	33.930.000	
4.6	Biến áp loa	Cái	58	335.000	19.430.000	
4.7	Đầu DVD Arirang AR36MB	Cái	29	3.100.000	89.900.000	
4.8	Tủ đựng tài liệu (TU 08-Hòa Phát)	Cái	2	3.100.000	6.200.000	
4.9	Tủ đựng tài liệu (TU 09-Hòa Phát)	Cái	2	2.885.000	5.770.000	
4.10	Phụ kiện kết nối âm thanh hình ảnh	Bộ	29	1.430.000	41.470.000	
II	Hợp phần C (Trang thiết bị thí nghiệm hỗ trợ cải thiện các dịch vụ nông nghiệp)				372.020.000	
1	Khay chia mẫu STB	Cái	1	3.400.000	3.400.000	UBND tỉnh Thanh Hóa; Sở NN&PTNT Thanh Hóa
2	Nhiệt kế Ludwig – Đức mã hiệu 1072001	Cái	1	8.800.000	8.800.000	
3	Âm nhiệt kế hiện số Extech 445702	Cái	1	2.900.000	2.900.000	
4	Công tắc hẹn giờ Panasonic TB178K	Cái	1	550.000	550.000	
5	Tủ đựng tài liệu Hòa Phát TU09K3	Cái	1	2.700.000	2.700.000	
6	Máy hút ẩm ELECTROLUX EDH16SDAW	Cái	3	6.500.000	19.500.000	
7	Giá bảo quản mẫu STB		2	2.900.000	5.800.000	
8	Máy xay mẫu Taisite FZ102		1	9.000.000	9.000.000	
9	Khay bảo quản mẫu STB	Cái	36	1.500.000	54.000.000	
10	Bộ dụng cụ Kiểm nghiệm (giải phẫu)	Bộ	4	4.800.000	19.200.000	
11	Bàn chải nhỏ STB	Cái	1	120.000	120.000	
12	Thùng chứa nhựa STB	Cái	1	950.000	950.000	
13	Bình hút ẩm STB	Cái	1	2.900.000	2.900.000	
14	Lọ đựng mẫu STB	Cái	20	134.000	2.680.000	
15	Lọ đựng mẫu STB	Cái	50	100.000	5.000.000	
16	Giá để mẫu nảy mầm STB	Cái	2	800.000	1.600.000	
17	Khay đựng cát STB	Cái	64	1.200.000	76.800.000	
18	Hộp Petri STB	Cái	50	90.000	4.500.000	
19	Sàng (Chiếc) STB	Cái	1	1.500.000	1.500.000	

STT	Danh mục	Đơn vị tính	Số lượng	Giá đơn vị	Giá trị	Đơn vị tiếp nhận/ quản lý, sử dụng
1	2	3	4	5	6	7
20	Hộp có nắp STB	Cái	300	440.000	132.000.000	UBND tỉnh Thanh Hóa; Sở NN&PTNT Thanh Hóa
21	Xèng xúc mầu STB	Cái	1	250.000	250.000	
22	Bàn chải nhỏ STB	Cái	1	120.000	120.000	
23	Máy tính bỏ túi CASIO AX-120B	Cái	2	550.000	1.100.000	
24	Bàn ghế làm việc Hòa Phát: Bàn HP 1200HL + Ghế: SG 550	Bộ	9	1.850.000	16.650.000	
III	Hợp phần D (Trang thiết bị VP)				166.500.000	
1	Máy in Canon LBP 2900	Cái	8	3.000.000	24.000.000	
2	Máy ảnh Canon	Cái	2	7.000.000	14.000.000	
3	Ghế bàn làm việc	Cái	1	7.200.000	7.200.000	
4	Bàn hội trường loại kê dọc	Cái	6	6.750.000	40.500.000	
5	Bàn hội trường loại kê ngang (phía trong)	Cái	1	7.400.000	7.400.000	
6	Bàn hội trường loại kê ngang (phía ngoài)	Cái	1	3.400.000	3.400.000	
7	Ghế hội trường	Cái	20	3.500.000	70.000.000	

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~299~~ /SNN&PTNT-QLXDCT

Thanh Hoá, ngày 06 tháng 02 năm 2017

V/v đường ống đảm bảo tưới của các
lô thầu số 2, 3, 4 thuộc gói thầu B.2.2,
dự án ADB6.

Kính gửi: Ban quản lý dự án thủy lợi Thanh Hóa.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nhận văn bản số 07/DATL-ADB6 ngày 19/01/2017 của Ban quản lý dự án Thủy lợi Thanh Hóa về việc đường ống đảm bảo tưới của các lô thầu số 2, 3, 4 thuộc gói thầu B.2.2, dự án ADB6 (kèm theo các Biên bản làm việc hiện trường ngày 10/01/2017 và ngày 19/01/2016). Sau khi xem xét, Giám đốc Sở có ý kiến chỉ đạo như sau:

Việc tổ chức thu gom, thanh lý tài sản đối với các ống PVC phục vụ tưới đã được Bộ Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo thực hiện tại văn bản số 6391/BNN-XD ngày 10/8/2015. Để phù hợp thực tế và đáp ứng yêu cầu theo chỉ đạo của Bộ, Sở Nông nghiệp và PTNT đồng ý đề nghị của Ban QLDA thủy lợi tại công văn trên, với các nội dung:

- Đường ống đảm bảo tưới đoạn từ K13+897 ÷ K17+200 (phạm vi thuộc trạm bơm Cầu Nha phục vụ):

Giao 1803m đường ống thép (từ K13+897 ÷ K15+700 thuộc lô thầu số 2) và 1500m đường ống PVC (từ K15+700 ÷ K17+200 thuộc lô thầu số 3) cho Công ty TNHH một thành viên Sông Chu tiếp tục quản lý, vận hành đảm bảo tưới và phối hợp với Ban QLDA thủy lợi tổ chức thu gom, thanh lý tài sản sau khi kênh chính Nam thông tuyến đảm bảo dẫn nước tự chảy từ hồ Cửa Đạt, đồng thời hệ thống kênh cấp 1, cấp 2 của dự án ADB6 được xây dựng xong;

- Đường ống đảm bảo tưới đoạn từ K17+200 ÷ K21+500 (phạm vi thuộc trạm bơm Xuân Tân phục vụ):

Ban QLDA thủy lợi có trách nhiệm tổ chức thu gom, thanh lý tài sản đối với 1500m đường ống PVC (từ K17+200 ÷ K18+700 thuộc lô thầu số 3) và 198m đường ống PVC (từ K18+700 ÷ K18+898 thuộc lô thầu số 4); thanh thải, hoàn trả mặt bằng 2602m kênh đất (từ K18+898 ÷ K21+500 thuộc lô thầu số 4).

Giao Ban QLDA thủy lợi tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để b/c);
- Công ty TNHH MTV Sông Chu;
- Lưu VT, QLXDCT, Tuấn.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Hải

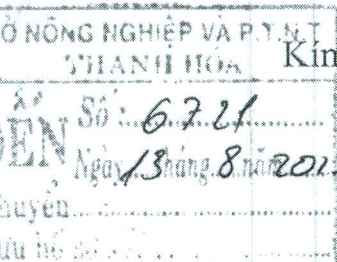
**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: *6391*/BNN-XD

Hà Nội, ngày *10* tháng 8 năm 2015

V/v điều chỉnh, bổ sung một số hạng mục
thuộc kênh chính Nam, dự án Phát triển
hệ thống tưới Bắc sông Chu – Nam sông
Mã (ADB6), tỉnh Thanh Hóa.



Kính gửi:

- Ban Quản lý trung ương các dự án thủy lợi (CPO);
- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa; ✓
- Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3.

Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa tại văn bản số 1873/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 28/7/2015 và Ban Quản lý trung ương các dự án Thủy lợi tại văn bản số 1156/CPO-ADB6 ngày 28/7/2015 về việc điều chỉnh, bổ sung thiết kế các gói thầu xây lắp thuộc kênh chính Nam, dự án Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu – Nam sông Mã (ADB6); ý kiến của Cục Quản lý xây dựng công trình tại văn bản số 1090/BC-XD-TC ngày 04/8/2015, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có ý kiến như sau:

1. Đồng ý cho điều chỉnh, bổ sung thiết kế một số hạng mục thuộc các gói thầu xây lắp kênh chính Nam, dự án Phát triển hệ thống tưới Bắc sông Chu – Nam sông Mã (ADB6), tỉnh Thanh Hóa như đề nghị của các bên tại các văn bản nêu trên. Kinh phí phát sinh được sử dụng từ nguồn chi phí dự phòng trong Tổng mức đầu tư của dự án.

Riêng việc điều chỉnh kết cấu mặt đường đoạn 2,7km, từ K18+400 ÷ K21+100 phía bờ tả kênh chính Nam (trùng với tỉnh lộ 506B của tỉnh Thanh Hóa) sẽ thực hiện trên cơ sở cân đối vốn kết dư sau khi hoàn thành dự án.

2. Giao nhiệm vụ cho các chủ đầu tư, chủ dự án:

2.1 Ban Quản lý đầu tư và xây dựng thủy lợi 3:

Tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, bổ sung thiết kế kỹ thuật + dự toán đối với các hạng mục có thiết kế 3 bước.

2.2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa:

- Tổ chức thẩm định, phê duyệt điều chỉnh thiết kế BVTC-DT và bổ sung hợp đồng các gói thầu xây lắp tương ứng trên kênh chính Nam để tổ chức thực hiện theo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Tư vấn thiết kế và các bên liên quan kiểm tra, đánh giá mức độ hư hỏng tuyến đường dân sinh xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân sau khi

kết thúc thi công các gói thầu B.2.1 và B.2.5; lập phương án, dự toán thi công hoàn trả theo quy mô, hiện trạng ban đầu, báo cáo Bộ trước khi thực hiện. Trước mắt trong thời gian thi công phải giám sát chặt chẽ tải trọng, tốc độ xe thi công phù hợp với quy mô tuyến đường trên và sửa chữa ngay các hư hỏng cục bộ không để mở rộng, ảnh hưởng đến giao thông và làm tăng kinh phí khi hoàn trả.

- Tổ chức thu gom, thanh lý tài sản đối với các ống PVC phục vụ tưới theo quy định hiện hành sau khi thi công xong các gói thầu xây lắp kênh.

2.3. Ban Quản lý trung ương các dự án Thủy lợi:

Phối hợp, hướng dẫn các chủ đầu tư thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của nhà tài trợ; tổng hợp, cập nhật các nội dung thay đổi, bổ sung khi trình Bộ điều chỉnh dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (b/c);
- Cục QLXDCT;
- Lưu: VT, XD. (10)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Hoàng Văn Thắng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3461 /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 9 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương án giao đơn vị quản lý, sử dụng
hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã thuộc
dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi; Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 348/QĐ-TTg ngày 07/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đầu tư dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định số 423/QĐ-BNN-XD ngày 25/02/2010, số 2214/QĐ-BNN-XD ngày 12/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình hợp phần hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã thuộc dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa; phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình phần kênh chính thuộc hợp phần hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã, dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa (nguồn vốn TPCP);

Căn cứ các Quyết định số 4162/QĐ-UBND ngày 12/12/2012, số 4333/QĐ-UBND ngày 20/12/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án tiếp nhận, tổ chức quản lý công trình xây dựng hoàn thành và Trung tâm Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Cửa Đạt; về việc tiếp nhận công trình thủy lợi đầu mối Cửa Đạt xây dựng hoàn thành và Trung tâm Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Cửa Đạt, trực thuộc Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và giao Công ty TNHH một thành viên Sông Chu Thanh Hóa trực tiếp quản lý;

Căn cứ Quyết định số 2312/QĐ-UBND ngày 30/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 4138/QĐ-UBND ngày 25/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH một thành viên Sông Chu;

Căn cứ Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Công văn số 6069/BNN-XD ngày 25/7/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc giao đơn vị quản lý, vận hành hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Công văn số 660/TCTL-QLCT ngày 05/5/2017 của Tổng cục Thủy lợi về việc phê duyệt phương án tổ chức quản lý, khai thác công trình thủy lợi thuộc dự án ADB6 (kèm theo kết quả nghiên cứu, đề xuất phương án);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 724/SNN&PTNT-TL ngày 17/3/2017 (kèm theo hồ sơ phương án) về việc phê duyệt Phương án giao đơn vị quản lý, sử dụng hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã thuộc dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án giao đơn vị quản lý, sử dụng hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã thuộc dự án hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Giao đơn vị tiếp nhận và tổ chức quản lý, sử dụng hệ thống kênh Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã.

1. Giao Công ty TNHH một thành viên Sông Chu (sau đây gọi tắt là Công ty Sông Chu) (chủ hồ Cửa Đạt) quản lý 16,2 km đoạn kênh chính Bắc sông Chu - Nam sông Mã từ K0 đến K16+276 (thượng lưu cụm chia nước Kiên Thọ, xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc), các kênh nhánh thuộc kênh chính (kênh Thường Xuân, LS1, LS2, LS3, LS4,...) và các công trình trên kênh.

2. Giao Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa (sau đây gọi tắt là Công ty Nam Sông Mã) quản lý khu đầu mối, cụm chia nước Kiên Thọ (gồm nhà quản lý và các công điều tiết nước) thuộc địa bàn xã Kiên Thọ, huyện Ngọc Lặc (tại K16+276 của kênh chính), kênh chính Bắc, kênh chính Nam, kênh nhánh thuộc kênh chính Bắc, kênh chính Nam và các công trình trên kênh. Nhận bàn giao 12 trạm bơm trên địa bàn huyện Thọ Xuân do Công ty Sông Chu quản lý, vận hành sẽ được tưới thay thế bằng hệ thống kênh chính Nam, cụ thể là các trạm bơm Đồng Vìn, Thọ Thắng, Thiên Lộc, Xuân Tân (tả), Xuân Tân (hữu), Cầu Nha, Thuận Hậu, Thọ Minh, Phúc Bồi, Yên Trường, Xuân Yên và Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân (Có danh mục các công trình kèm theo).

II. Kiện toàn tổ chức bộ máy, số lượng lao động của Công ty Nam Sông Mã sau khi tiếp nhận và tổ chức quản lý hệ thống kênh Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã, cụ thể như sau.

1. Tổ chức bộ máy:

1.1. Cơ cấu tổ chức quản lý Công ty:

- Chủ tịch Công ty.
- Giám đốc Công ty.
- Kiểm soát viên.

1.2. Bộ máy giúp việc:

a) Phó Giám đốc Công ty: Không quá 3 người.

b) Kế toán trưởng: 1 người.

c) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ gồm 4 phòng (tăng 1 phòng so với hiện nay):

- Phòng Tổ chức - Hành chính.
- Phòng Kế hoạch và Quản lý tưới tiêu (được tổ chức lại trên cơ sở phòng Kế hoạch - Kỹ thuật).
- Phòng Kỹ thuật và Quản lý công trình (được tổ chức lại trên cơ sở phòng Kế hoạch - Kỹ thuật).
- Phòng Tài chính - Kế toán (được tổ chức lại trên cơ sở phòng Tài vụ).

d) Các đơn vị trực thuộc gồm 5 chi nhánh thủy nông (tăng 1 chi nhánh so với hiện nay):

- Chi nhánh thành lập mới:
 - + Chi nhánh thủy nông Ngọc Lặc.
 - + Chi nhánh thủy nông tả Thọ Xuân.
- Các chi nhánh cũ giữ nguyên:
 - + Chi nhánh thủy nông Yên Định (quản lý cả diện tích Cẩm Thủy).
 - + Chi nhánh thủy nông tả Thiệu Hóa.
 - + Chi nhánh thủy nông Vĩnh Lộc.

2. Số lượng lao động:

a) Chuyển giao 24 lao động hiện đang quản lý, vận hành 12 trạm bơm: Đồng Vìn, Thọ Thắng, Thiên Lộc, Xuân Tân (tả), Xuân Tân (hữu), Cầu Nha, Thuận Hậu, Thọ Minh, Phúc Bồi, Yên Trường, Xuân Yên và Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân thuộc Công ty Sông Chu cho Công ty Nam Sông Mã tiếp nhận, bố trí sử dụng theo yêu cầu vị trí việc làm của Công ty.

b) Trên cơ sở định mức lao động của các Công ty khai thác công trình thủy lợi đã được UBND tỉnh phê duyệt năm 2012, áp dụng 2 định mức lao động đối với Công ty Nam Sông Mã, cụ thể như sau:

- Đối với Chi nhánh thủy nông Vĩnh Lộc là đơn vị không thuộc vùng dự án, tưới tiêu bằng động lực được áp dụng theo định mức của Công ty Nam Sông Mã tại Quyết định số 835/QĐ-UBND ngày 27/3/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh (định mức lao động 2,8 công/ha đối với diện tích tưới tiêu đã quy đổi).

- Đối với các Chi nhánh thủy nông trực tiếp quản lý, sử dụng công trình thủy nông thuộc vùng dự án hệ thống kênh Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã, Công ty Nam Sông Mã căn cứ các quy định hiện hành của pháp luật, xây dựng định mức lao động, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

III. Cơ chế hoạt động, tài chính của Công ty Nam Sông Mã, Công ty Sông Chu.

1. Công ty Nam Sông Mã, Công ty Sông Chu được hưởng kinh phí cấp bù miễn thủy lợi phí theo quy định tại Nghị định số 67/2012/NĐ-CP ngày 10/9/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ. Trên cơ sở tỷ lệ % diện tích được cấp nước từ hồ chứa nước Cửa Đạt, Công ty Nam Sông Mã trả cho Công ty Sông Chu (chủ đập) kinh phí hàng năm là 35,6% tổng chi phí cho các hoạt động quản lý, khai thác khu đầu mối hồ chứa nước Cửa Đạt.

2. Công ty Sông Chu chịu trách nhiệm cấp nước tạo nguồn cho hệ thống kênh Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan hướng dẫn Công ty Nam Sông Mã trong công tác kiện toàn tổ chức bộ máy của Công ty theo đúng Phương án được phê duyệt.

2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công ty Sông Chu, Công ty Nam Sông Mã và các đơn vị liên quan, trên cơ sở kế hoạch tài chính hàng năm của các Công ty để chỉ đạo Công ty Nam Sông Mã trả kinh phí cho Công ty Sông Chu (*chi trả các hoạt động quản lý, khai thác và bảo vệ công trình hồ chứa nước Cửa Đạt*) với tỷ lệ trước mắt từ nay đến năm 2020 là 35,6% tổng chi phí cho các hoạt động quản lý, khai thác khu đầu mối hồ chứa nước Cửa Đạt.

3. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính và UBND các huyện Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thọ Xuân tham mưu cho UBND tỉnh quyết định bàn giao các công trình thủy lợi mà các huyện đang quản lý, phục vụ diện tích tưới, tiêu được tưới thay thế bằng hệ thống kênh Bắc Sông Chu - Nam Sông Mã cho Công ty Sông Chu, Công ty Nam Sông Mã tiếp nhận khi hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã hoàn thành đồng bộ đến kênh cấp II và đáp ứng nhu cầu phục vụ tưới thực tế.

4. Giao các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ và các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, chỉ đạo, hướng dẫn Công ty Sông Chu, Công ty Nam sông Mã thực hiện các thủ tục, hoàn thiện hồ sơ phục vụ công tác bàn giao, tiếp nhận nguyên trạng về tài sản và con người đối với các công trình trạm bơm nêu trên theo quy định để ổn định sản xuất, nâng cao hiệu quả hệ thống công trình.

5. Giao UBND các huyện Thường Xuân, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thọ Xuân, Yên Định và Thiệu Hóa phối hợp với Công ty Sông Chu, Công ty Nam sông Mã trong việc bàn giao các công trình, đảm bảo công tác tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp và thực hiện chính sách miễn thủy lợi phí theo quy định hiện hành.

6. Giao Công ty Nam Sông Mã chủ trì, phối hợp với Công ty Sông Chu và các đơn vị có liên quan lập kế hoạch bàn giao chi tiết, tổ chức nhận bàn giao các công trình thủy lợi thuộc huyện Thọ Xuân do Công ty Sông Chu quản lý (*diện tích phục vụ tưới của các công trình này sẽ được tưới thay thế bằng hệ thống kênh Bắc sông Chu - Nam sông Mã*) để quản lý, vận hành.

7. Giao Công ty Sông Chu thực hiện bàn giao nguyên trạng 12 hệ thống trạm bơm: Đồng Vin, Thọ Thắng, Thiên Lộc, Xuân Tân (tả), Xuân Tân (hữu), Cầu Nha, Thuần Hậu, Thọ Minh, Phúc Bồi, Yên Trường, Xuân Yên và Xuân Vinh huyện Thọ Xuân cho Công ty Nam Sông Mã để tổ chức quản lý, vận hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động Thương binh và Xã hội, Nội vụ; Giám đốc Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng thủy lợi 3; Chủ tịch UBND các huyện: Thường Xuân, Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Thọ Xuân, Yên Định và Thiệu Hóa; Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Sông Chu; Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Thủy lợi Nam Sông Mã Thanh Hóa và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
 - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
 - Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Phó Chánh Văn phòng Lê Thanh Hải;
 - Lưu: VT, NN.
- } (để b/c);

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Đức Quyền

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI DO CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SÔNG CHU ĐANG
QUẢN LÝ BÀN GIAO CHO CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THỦY LỢI NAM SÔNG MÃ

(Kèm theo Quyết định số: 3461/QĐ-UBND ngày 13 tháng 9 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên trạm bơm	Địa điểm xây dựng	Diện tích tưới thiết kế (ha)	Diện tích tưới thực tế (ha)
	Tổng cộng		2.390	1.888
1	Trạm bơm Đồng Vin	Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân	80	20
2	Trạm bơm Thọ Thắng	Xã Thọ Thắng, huyện Thọ Xuân	120	100
3	Trạm bơm Thiên Lộc	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân	120	72
4	Trạm bơm Xuân Tân (tả)	Xã Xuân Tân, huyện Thọ Xuân	60	41
5	Trạm bơm Xuân Tân (hữu)	Xã Xuân Tân, huyện Thọ Xuân	80	59
6	Trạm bơm Cầu Nha	Xã Xuân Tiến, huyện Thọ Xuân	850	804
7	Trạm bơm Thuần Hậu	Xã Xuân Minh, huyện Thọ Xuân	220	176
8	Trạm bơm Thọ Minh	Xã Thọ Minh, huyện Thọ Xuân	270	179
9	Trạm bơm Phúc Bồi	Xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân	150	150
10	Trạm bơm Yên Trường	Xã Thọ Lập, huyện Thọ Xuân	80	102
11	Trạm bơm Xuân Yên	Xã Xuân Yên, huyện Thọ Xuân	120	108
12	Trạm bơm Xuân Vinh	Xã Xuân Vinh, huyện Thọ Xuân	240	77